

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TH, THCS & THPT OLYMPIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: 74/KH-Olympia

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Cấp Trung học phổ thông năm học 2025-2026

NỘI DUNG

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.....	3
2. Đặc điểm tình hình nhà trường.....	3
1. Mục tiêu tổng quát.....	5
2. Mục tiêu cụ thể.....	6
a/ Mục tiêu về chất lượng giáo dục	6
b/ Mục tiêu về đội ngũ	7
c/ Mục tiêu về cơ sở vật chất.....	7
d/ Mục tiêu khác.....	7
PHẦN VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	19
I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....	19
II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN.....	19
III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH.....	19
1. Tiêu chí đánh giá.....	19
2. Phương pháp đánh giá.....	19
3. Điều chỉnh kế hoạch.....	20
IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN , BÁO CÁO	20
I. Phụ lục 1. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THPT.....	21
II. Phụ lục 2. Phân công lao động khối THPT năm học 2025-2026	22
III. Phụ lục 3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Năm học.....	25
IV. Phụ lục 4. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học	29
V. Phụ lục 5. Lịch năm học 2025-2026 cấp THPT.....	31

Phần I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
7. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
8. Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
9. Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
10. Công văn số 1027/SGDĐT-GDTrH&HSSV v/v Xây dựng và công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 trong các trường THCS, THPT
11. Công văn số 954/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 04/09/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026
12. Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Olympia;

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Ngành giáo dục TP. Đà Nẵng tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục Phổ thông (GDPT) 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, tập trung phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Các trường THPT chú trọng dạy học theo tổ hợp môn tự chọn, giúp học sinh lựa chọn môn học phù hợp với sở thích, năng lực, và định hướng nghề nghiệp, đặt yêu cầu cao về phân luồng học sinh, tổ chức dạy học, và đảm bảo năng lực giáo viên.

Thành phố ưu tiên các đề án nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh và Tin học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số, triển khai lớp học thông minh và học liệu số để nâng cao chất lượng học tập và trang bị kỹ năng thời đại số.

Phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc học tập và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 (theo GDPT 2018), tạo động lực và áp lực để nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy, ôn tập hiệu quả.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường TH, THCS, THPT Olympia cung cấp dịch vụ giáo dục cho cả ba cấp học, trong đó cấp trung học phổ thông (THPT) là một cấp học quan trọng. Năm học 2024-2025 đánh dấu năm đầu tiên trường có học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi Tốt nghiệp Trung học Phổ thông, với kết quả 100% học sinh (12/12) đạt tốt nghiệp. Năm học 2025-2026, trường không tuyển sinh khối lớp 10 do số lượng đăng kí ít.

Quy mô học sinh: Khối THPT hiện có tổng cộng 54 học sinh, được tổ chức thành 3 lớp, bao gồm 01 lớp 11 với 19 học sinh và 02 lớp 12 với 32 học sinh. Không có học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật trong khối này.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý: Đội ngũ gồm 19 nhân sự, bao gồm 01 Hiệu trưởng phụ trách chung cả ba cấp học, 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khối THPT, 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách hành chính và phục vụ, 3 nhân viên văn phòng, 7 giáo viên cơ hữu toàn thời gian, và 7 giáo viên thỉnh giảng. Tất cả giáo viên khối THPT đều đạt chuẩn trình độ theo quy định, trong đó 2/7 giáo viên đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ, và 2/7 giáo viên khác đang theo học chương trình Thạc sĩ.

Điểm mạnh: Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm, chấp hành tốt quy định và không vi phạm đạo đức nhà giáo. Giáo viên có nền tảng chuyên môn vững vàng, nhanh chóng nắm bắt các đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng

lực. Tập thể nhà trường đoàn kết, xây dựng văn hóa trường học theo hướng cải tiến, học hỏi và phát triển liên tục.

Hạn chế: Do đội ngũ giáo viên còn trẻ, kinh nghiệm sư phạm đang trong quá trình tích lũy, một số giáo viên cần thêm thời gian để làm quen với các quy chế ngành và nâng cao kỹ năng ứng xử sư phạm với học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp. Nhà trường cần tăng cường các hoạt động gắn kết và chia sẻ chuyên môn để khắc phục hạn chế này.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường TH, THCS, THPT Olympia sở hữu cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy và học tập. Trường có 8 phòng bộ môn chuyên biệt, được trang bị đầy đủ tiện nghi để đảm bảo môi trường học tập thoải mái, bao gồm: Phòng Khoa học tự nhiên (dùng chung cho Vật lý, Hóa học, Sinh học), Phòng Tin học, Phòng Tiếng Anh, Phòng Toán, Phòng Ngữ văn, Phòng Sử-Địa, Phòng Âm nhạc, Phòng Giáo dục thể chất (hai phòng này có thể nhập chung thành sinh hoạt chung cho giáo viên, học sinh và phụ huynh khi cần).

Trường có đầy đủ các phòng chức năng: Phòng thư viện, phòng y tế, nhà ăn đảm bảo vệ sinh, phục vụ nhu cầu dinh dưỡng của học sinh và giáo viên. 01 phòng giáo viên, tạo không gian làm việc và nghỉ ngơi cho đội ngũ giáo viên. 01 phòng Ban Giám hiệu và hành chính, hỗ trợ quản lý và điều hành các hoạt động của trường. 01 sân chơi ngoài trời đa năng, phục vụ các hoạt động thể chất, thể thao và giải trí.

Các công trình phụ trợ như nhà để xe, hệ thống nước sạch và vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo an toàn và tiện nghi. Cảnh quan trường học được duy trì xanh, sạch, đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện và an toàn. Thiết bị dạy học đáp ứng đầy đủ danh mục tối thiểu theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, năng lực tiếng Anh cho học sinh.
2. Tổ chức dạy học hiệu quả theo chương trình GDPT 2018, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; tăng cường giáo dục STEM;
3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy (MS Teams, Office 365 Copilot...);
4. Phát triển môi trường học tập an toàn, xanh, sạch, thân thiện; tạo điều kiện vận dụng trải nghiệm STEM, nghiên cứu khoa học;

5. Hoạt động giáo dục trải nghiệm đa dạng, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, giúp học sinh phát triển toàn diện.

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định và hiệu quả Chương trình Giáo dục Phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về đạo đức, sức khỏe, tri thức, kỹ năng, và ý thức trách nhiệm cộng đồng, nhằm hình thành thế hệ học sinh có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo các yêu cầu của CTGDPT, trọng tâm là rèn luyện tư duy phản biện độc lập, kỹ năng tự học, và khả năng ứng dụng tri thức vào thực tiễn, qua đó chuẩn bị hành trang vững chắc để học sinh đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại, định hướng nghề nghiệp, và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học) và nghiên cứu khoa học trong học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy đổi mới thông qua các dự án STEM liên môn, các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, và các hoạt động thực hành trong phòng thí nghiệm, nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và chuẩn bị nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ cao của TP. Đà Nẵng.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy học sinh làm trung tâm, tạo điều kiện để học sinh phát huy sự sáng tạo, khơi dậy niềm đam mê học tập, và trải nghiệm niềm hạnh phúc trong quá trình học tập và phát triển bản thân, đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường giáo dục theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, tập huấn định kỳ về phương pháp dạy học STEM và nghiên cứu khoa học, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Tăng cường năng lực giao tiếp tiếng Anh cho học sinh, chú trọng phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chuẩn quốc tế, tích hợp tiếng Anh vào các hoạt động STEM để nâng cao hiệu quả học tập; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, triển khai mô hình lớp học

thông minh, sử dụng học liệu số hóa, học bạ điện tử, và các nền tảng học tập trực tuyến nhằm hiện đại hóa quá trình dạy và học.

Xây dựng và phát triển văn hóa học đường tích cực, sáng tạo, và gắn kết cộng đồng, tạo môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, và thân thiện; thúc đẩy các giá trị văn hóa, đạo đức, và trách nhiệm xã hội trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, và cộng đồng để xây dựng một môi trường học tập bền vững, hạnh phúc, và hỗ trợ phát triển các hoạt động STEM và nghiên cứu khoa học.

2. Mục tiêu cụ thể

a/ Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- **Hoàn thành các môn học:** Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục các lớp 11, 12 theo quy định của Chương trình Giáo dục Phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các môn học được đánh giá thường xuyên đạt yêu cầu, với 90% học sinh đạt mức Tốt hoặc Khá, không có học sinh xếp loại Chưa đạt. Phần đầu 100% học sinh lớp 12 đạt kết quả tốt nghiệp THPT năm 2026, với ít nhất 70% học sinh đạt điểm xét tuyển đại học từ 18 điểm trở lên theo tổ hợp môn xét tuyển, đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của các trường đại học và cao đẳng.

- **Phát triển năng lực cốt lõi:** Đảm bảo 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt ở các năng lực cốt lõi theo Chương trình Giáo dục Phổ thông, bao gồm: Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Tăng cường các hoạt động học tập tích cực thông qua các dự án liên môn (theo chủ đề “Khám phá STEM: Tương Lai Xanh”), câu lạc bộ STEM, và các hoạt động ngoại khóa như nghiên cứu khoa học, thi tìm hiểu kiến thức. Phần đầu 20% học sinh tham gia các dự án STEM liên môn và các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp thành phố.

- **Rèn luyện phẩm chất:** Đảm bảo 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt ở 5 phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Phần đầu 80% học sinh đạt mức Tốt, không có học sinh xếp loại Chưa đạt, nhằm xây dựng ý thức kỷ luật, trách nhiệm, và văn hóa học đường.

- **Hoàn thành chương trình lớp học (HTCT):** Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học các khối 11, 12 đáp ứng yêu cầu đánh giá theo Chương trình Giáo dục Phổ thông.

- **Chuẩn bị cho kỳ thi Tốt nghiệp THPT:** Chú trọng ôn luyện cho học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt kết quả tốt.

- **Tăng cường các môn học bắt buộc:** Phát triển năng lực các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDQPAN và tập trung dạy các môn tự chọn theo tổ hợp đăng kí của học sinh.

- **Nâng cao năng lực Tiếng Anh:** Đặt mục tiêu 40% học sinh lớp 9 đạt trình độ Tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 hoặc cao hơn (theo khung tham chiếu châu Âu), tập trung vào kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- **Giáo dục STEM:** Khuyến khích học sinh tham gia các dự án STEM liên môn và nghiên cứu khoa học kỹ thuật, với ít nhất 15% học sinh tham gia các cuộc thi khoa học cấp trường và cấp thành phố, hướng đến phát triển năng lực sáng tạo và ứng dụng thực tiễn.

b/ Mục tiêu về đội ngũ

Đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó ít nhất 30% đạt trên chuẩn (trình độ thạc sĩ hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ). Tổ chức để 100% giáo viên tham gia ít nhất 2 khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm học, bao gồm các chương trình tập huấn về phương pháp dạy học tích cực, giáo dục STEM, và ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Phấn đấu 90% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến (Microsoft Office 365 Copilot), các phần mềm hỗ trợ dạy học, và học liệu số hóa, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hỗ trợ học tập cá nhân hóa cho học sinh.

c/ Mục tiêu về cơ sở vật chất

Đảm bảo môi trường học tập an toàn, xanh, sạch, đẹp, với 100% khu vực trường học đạt tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn và thân thiện theo quy định. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD-ĐT.

d/ Mục tiêu khác

+ Tích hợp giáo dục kỹ năng sống thiết yếu như quản lý thời gian, giao tiếp và hợp tác vào các môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo 100% học sinh đều tham gia và phát triển những kỹ năng quan trọng này.

+ Tổ chức ít nhất 6 hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp mỗi năm, bao gồm các chuyến tham quan doanh nghiệp, hội thảo chuyên đề với các trường đại học và chương trình giao lưu nghề nghiệp, giúp học sinh định hướng tương lai và phát triển năng lực thực tiễn. Đảm bảo 100% học sinh được tư vấn định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu xã hội thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế, hội thảo với các trường đại học, cao đẳng, và doanh

nghiệp, cũng như các dự án STEM liên quan đến định hướng nghề nghiệp, nhằm giúp học sinh xây dựng kế hoạch học tập và phát triển bản thân một cách hiệu quả.

+ Triển khai chương trình tư vấn tâm lý học đường nhằm hỗ trợ học sinh quản lý cảm xúc, giảm áp lực trong học tập và cuộc sống; tổ chức ít nhất 4 buổi tư vấn tâm lý mỗi năm để chăm sóc sức khỏe tinh thần học sinh. Tập trung vào trang bị kỹ năng quản lý cảm xúc, đối phó với áp lực học tập, và xây dựng mối quan hệ tích cực, góp phần tạo môi trường học đường lành mạnh, thân thiện và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh.

+ Đảm bảo 100% học sinh được đào tạo kỹ năng thoát hiểm, phòng cháy chữa cháy và các kỹ năng an toàn cần thiết, nhằm bảo vệ bản thân trong mọi tình huống khẩn cấp.

+ Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, đạo đức lối sống, ý thức bảo vệ môi trường và an toàn giao thông vào các môn học, hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm nhằm tạo nền tảng phát triển bền vững cho học sinh, phù hợp với yêu cầu của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

+ Xây dựng văn hoá nhà trường. Xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực tự học, đoàn kết; xây dựng trường học hạnh phúc.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. Cơ sở vật chất: Đảm bảo môi trường học tập an toàn, xanh, sạch, đẹp, với 100% khu vực trường học đạt tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn và thân thiện. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Đặc biệt ưu tiên các phòng thí nghiệm, thiết bị hỗ trợ giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thực hành và sáng tạo của học sinh.

2. Đội ngũ:

a) Cán bộ quản lý: 03 CBQL trong đó có 01 Tiến sĩ, 02 Thạc sĩ; được bồi dưỡng chuyên môn và năng lực QLGD.

b) Giáo viên: Đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó ít nhất 30% đạt trên chuẩn (trình độ thạc sĩ hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ). Tổ chức để 100% giáo

viên tham gia ít nhất 2 khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm học, bao gồm các chương trình tập huấn về phương pháp dạy học tích cực, giáo dục STEM, và ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Phấn đấu 90% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến (Microsoft Office 365 Copilot), các phần mềm hỗ trợ dạy học, và học liệu số hóa, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hỗ trợ học tập cá nhân hóa cho học sinh.

c) Nhân viên: Đảm bảo đầy đủ các vị trí việc làm trong trường trung học theo quy định.

(Phụ lục 1. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THPT)

(Phụ lục 2. Phân công lao động khối THPT năm học 2025-2026)

3. Thiết bị dạy học, học liệu: Trang bị đầy đủ theo quy định.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn (đối với cấp THPT), tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp.

Theo điều kiện thực tế, Nhà trường xây dựng các tổ hợp các môn học lựa chọn phù hợp; tổ chức tư vấn, hướng dẫn các em đăng kí nguyện vọng phù hợp. Do số lượng học sinh ít, trường thống nhất chọn 02 tổ hợp các môn lựa chọn:

Tổ hợp 1 (Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Tin học).

Tổ hợp 2 (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học).

(Phụ lục 3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục)

2. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

Tổ chức dạy học theo phòng học bộ môn ở bậc THPT. Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, giúp phát huy sự chủ động và sáng tạo của học sinh.

Tổ chức dạy học theo nhóm, dự án, trải nghiệm để nâng cao kỹ năng thực hành và giải quyết vấn đề.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, sử dụng phần mềm, công cụ học tập trực tuyến để tăng tương tác.

Kết hợp phương pháp STEM và dạy học song ngữ tiếng Anh để phát triển đồng thời năng lực khoa học và ngôn ngữ.

Tập huấn định kỳ nâng cao năng lực giảng dạy đổi mới cho giáo viên.

Thường xuyên đánh giá hiệu quả và điều chỉnh phương pháp phù hợp với học sinh.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn

Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thông qua các chuyên đề, nghiên cứu bài học, và chia sẻ kinh nghiệm (tổ chức ít nhất 4 chuyên đề/năm).

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu (100% giáo viên tham gia ít nhất 2 khóa/năm).

Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp (mỗi giáo viên dự giờ ít nhất 10 tiết/năm) và góp ý chuyên môn để nâng cao chất lượng giảng dạy.

3. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của Bộ GD&ĐT, kết hợp đánh giá thường xuyên (qua dự án, bài tập thực tiễn) và đánh giá định kỳ.

Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Kiểm tra đánh giá định kỳ thực hiện xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả đề kiểm tra theo các Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT Đà Nẵng về thống nhất tỉ lệ mức độ khi xây dựng khung ma trận đề kiểm tra định kỳ cấp THPT.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Việc chấm bài kiểm tra của học sinh phải có phần nhận xét, nêu rõ những điểm còn hạn chế, những tiến bộ trong quá trình học tập của học sinh, phải phát bài kiểm tra cho học sinh theo quy định.

Đổi mới hình thức kiểm tra theo hướng phát triển năng lực, sử dụng các bài kiểm tra bằng sản phẩm, dự án học tập (ít nhất 30% bài kiểm tra là dự án/sản phẩm).

Phân tích kết quả học tập của học sinh để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, đảm bảo 100% học sinh đạt mục tiêu học tập đề ra.

4. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập cho học sinh cuối cấp

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho học sinh giỏi và năng khiếu theo các môn học, chú trọng các môn Toán, Ngoại ngữ, Ngữ văn.

Xây dựng kế hoạch phụ đạo kịp thời, giúp đỡ học sinh chưa đạt yêu cầu cần hoàn thành kiến thức và kỹ năng theo quy định của chương trình GDPT.

Tổ chức ôn tập hệ thống kiến thức và kỹ năng môn học cho học sinh lớp cuối cấp, chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026.

Sử dụng đa dạng phương pháp và hình thức bồi dưỡng như học nhóm, học kèm, học trực tuyến để phù hợp với năng lực từng học sinh.

Kết hợp theo dõi, đánh giá tiến trình học tập định kỳ để điều chỉnh nội dung, phương pháp bồi dưỡng hiệu quả.

5. Tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên: Tổ chức kì thi GVCN giỏi, giáo viên dạy giỏi cấp trường.

b) Đối với học sinh:

Tổ chức các kỳ thi định kỳ theo quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT như kiểm tra học kỳ, kỳ thi đánh giá năng lực, thi thử tốt nghiệp THPT, các bài kiểm tra năng lực theo kế hoạch nhà trường.

Phát động và triển khai tích cực các hội thi, cuộc thi học sinh giỏi, Olympic các môn học cấp trường, cấp thành phố để khuyến khích học sinh phát triển tài năng, năng lực toàn diện.

Tổ chức các cuộc thi kỹ năng, sáng tạo khoa học kỹ thuật, thể thao, nghệ thuật để phát huy năng khiếu và phát triển phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh.

Đảm bảo tổ chức các kỳ thi, hội thi công bằng, nghiêm túc, đúng quy chế, đồng thời chú trọng công tác chuẩn bị, tập huấn cán bộ coi thi, làm bài thi.

Phối hợp với phụ huynh, giáo viên hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động thi tuyển nhằm đạt kết quả cao nhất.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tình nguyện, sinh hoạt chuyên đề do các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Công đoàn phát động.

Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với nhà trường để hỗ trợ công tác giáo dục và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch hoạt động đoàn thể theo năm học, triển khai sinh hoạt chi đoàn định kỳ, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời.

Đảm bảo hoạt động đoàn thể là sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực và gắn kết cộng đồng trong nhà trường.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

Triển khai các chương trình học chính khóa kết hợp tăng cường một số môn trong chương trình dạy 2 buổi/ ngày, tích hợp STEM và kỹ năng số nhằm phát triển toàn diện năng lực học sinh.

Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, hoạt động nhóm, dự án học tập và trải nghiệm thực tế để tăng cường kỹ năng thực hành và sáng tạo.

Hỗ trợ học sinh qua các chương trình học bổng, phụ đạo, tư vấn học tập nhằm giảm áp lực và nâng cao hiệu quả học tập.

Định kỳ tổ chức các hoạt động ngoại khóa về thể thao, văn hóa, nghệ thuật, kỹ năng sống giúp học sinh rèn luyện thể chất và phát triển nhân cách.

Xây dựng môi trường sinh hoạt tập thể lành mạnh, tạo sân chơi bổ ích, khuyến khích tinh thần đoàn kết và phát triển kỹ năng xã hội.

Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Lồng ghép các chủ đề giáo dục đạo đức (yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm) vào các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, và sinh hoạt Đoàn.

Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, khơi dậy lòng tự hào dân tộc qua các dự án lịch sử và giáo dục địa phương (ít nhất 2 dự án/năm).

Xây dựng môi trường văn hóa học đường thân thiện, lành mạnh thông qua các quy tắc ứng xử và hoạt động cộng đồng.

Tích hợp giáo dục kỹ năng sống (quản lý thời gian, giao tiếp, hợp tác) vào các môn học và hoạt động giáo dục (100% học sinh tham gia).

Công tác giáo dục thể chất, y tế học đường

Đảm bảo 100% học sinh tham gia các tiết học thể dục, tập trung vào luyện tập Karate và các môn thể thao khác (tổ chức ít nhất 2 giải thể thao/năm).

Chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, và tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm (tổ chức 2 buổi tuyên truyền/năm).

Đảm bảo 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.

(Phụ lục 4. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học)

(Phụ lục 5. Lịch năm học 2025-2026)

V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP, ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG HỌC SINH

Tổ chức hoạt động dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn,...

Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

Tăng cường lòng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

Tích hợp giáo dục kỹ năng số vào chương trình học, giúp học sinh sử dụng thành thạo công nghệ số và an toàn mạng.

Ứng dụng học bạ điện tử để quản lý, đánh giá quá trình học tập hiệu quả và minh bạch.

Bồi dưỡng giáo viên nâng cao năng lực sử dụng công nghệ trong giảng dạy và quản lý.

Xây dựng môi trường học tập số hỗ trợ chuyển đổi số và phát triển toàn diện năng lực học sinh.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC SINH

Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường với cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có trình độ nghiệp vụ tư vấn tâm lý học đường.

Tư vấn học tập, tâm lý, sức khỏe, kỹ năng sống và hướng nghiệp cho học sinh nhằm hỗ trợ phát triển toàn diện.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức ngoài nhà trường để tạo mạng lưới hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.

Đa dạng hình thức tư vấn: trực tiếp tại trường, qua các chuyên đề, câu lạc bộ, diễn đàn hoặc tư vấn trực tuyến qua các kênh mạng xã hội, email, điện thoại.

Tổ chức các buổi tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ tư vấn nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác tư vấn.

Triển khai tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh quản lý cảm xúc và áp lực học tập (tổ chức 4 buổi tư vấn/năm).

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh vào các môn học như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý và các hoạt động ngoại khóa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh. Tổ chức tốt việc giảng dạy môn GDQPAN bậc THPT theo chỉ đạo của ngành GD-ĐT.

Tuyên truyền, giáo dục ý thức yêu nước, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự và pháp luật Nhà nước.

Giúp học sinh nhận thức về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm, chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia và ý nghĩa quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, giao lưu với lực lượng vũ trang để tăng cường hiểu biết thực tế cho học sinh.

Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục, tạo môi trường an toàn, lành mạnh và nâng cao trách nhiệm của học sinh đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

Tập huấn đội ngũ giáo viên về trường học hạnh phúc.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ để giáo viên hạnh phúc, hứng thú với công việc, yêu nghề mến trẻ.

Cho học sinh học tập, chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường.

Tổ chức các hoạt động phù hợp để học sinh cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Xây dựng, triển khai quy chế đánh giá học sinh, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật cho phụ huynh và học sinh nắm rõ và thực hiện nghiêm túc.

Tổ chức hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp, kỷ niệm ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Lồng ghép chủ đề giáo dục đạo đức như yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm vào các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp và sinh hoạt Đoàn.

Tổ chức ít nhất 2 dự án giáo dục truyền thống, lịch sử, địa phương hằng năm để khơi dậy lòng tự hào dân tộc.

Xây dựng môi trường văn hóa học đường thân thiện, lành mạnh qua các quy tắc ứng xử và hoạt động cộng đồng.

X. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường thực hiện tự chủ tài chính, xây dựng và triển khai quy chế chi tiêu, tài chính nội bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quản lý nguồn tài chính từ học phí, các khoản thu hợp pháp, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, công khai tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và chủ đầu tư.

Quản lý, bảo trì, kiểm kê, đánh giá và bổ sung tài sản để đảm bảo điều kiện phục vụ giảng dạy và hoạt động nhà trường.

Kiểm soát chặt chẽ các khoản thu, chi để bảo đảm sử dụng hiệu quả, minh bạch, không vi phạm quy định pháp luật.

Tổ chức bộ máy hành chính vận hành hiệu quả phục vụ công tác quản lý giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

XI. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường học;

Giám sát chặt chẽ việc tổ chức dạy thêm, học thêm để đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp tâm sinh lý học sinh.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý dạy thêm, học thêm.

Truyền thông cho toàn đội ngũ biết các quy định của ngành giáo dục về dạy thêm, học thêm.

XII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

Xây dựng quy chế, kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục, công tác quản lý trong nhà trường theo quy định.

Kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy và học, phương pháp giảng dạy, nề nếp, kỷ luật học sinh, hoạt động chuyên môn của giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường.

Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính, thủ tục hành chính và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác.

Tự kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng, tổ chức giám sát, phát hiện sự sai lệch và đề xuất giải pháp khắc phục.

Thực hiện kiểm tra khách quan, công bằng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

XIII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

Tăng cường giám sát, tuần tra, kiểm soát ra vào, xử lý kịp thời các sự cố liên quan đến an ninh, trật tự và an toàn học sinh.

Tổ chức giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy định của nhà trường cho học sinh và nhân viên.

Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh: kiểm tra sức khỏe định kỳ, vệ sinh môi trường, rà soát các yếu tố nguy cơ dịch bệnh và tổ chức xử lý kịp thời khi có dấu hiệu dịch.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế, chính quyền địa phương và gia đình trong công tác phòng chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn cho học sinh.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện phát triển sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh.

Tuyên truyền, chia sẻ các kiến thức về ATGT, về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn rủi ro cho học sinh. Học sinh được tham gia các trò chơi thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ tháng 9, các tiểu phẩm sân khấu hóa và kí cam kết về ATGT.

XIV. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

Thực hiện công khai minh bạch các nội dung hoạt động của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Công khai về quy chế tổ chức, cơ cấu bộ máy quản lý, kế hoạch, chương trình giáo dục, quy định về đánh giá, khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Thông tin công khai được phổ biến rộng rãi tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh qua các hình thức phù hợp.

Tổ chức các báo cáo, đối thoại để lắng nghe ý kiến, phản hồi của phụ huynh và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nhà trường.

XV. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Lồng ghép nội dung phòng chống tham nhũng trong giảng dạy môn Giáo dục công dân và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu, quản lý tài chính minh bạch, công khai các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà trường.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng chống tham nhũng cho cán bộ, giáo viên nhằm nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động tài chính, quản lý tài sản, xử lý nghiêm các vi phạm về tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường.

Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

XVI. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Tổ chức triển khai quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, gồm các bước: tự đánh giá, đánh giá ngoài, thẩm định kết quả và công nhận tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá toàn diện hoạt động nhà trường, bao gồm chương trình đào tạo, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, quản lý và các dịch vụ hỗ trợ học sinh.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên kết quả tự đánh giá.

Hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng nhà trường tháng 12 năm 2025.

Định kỳ tổ chức đánh giá nội bộ để đảm bảo sự phát triển bền vững và duy trì chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn quốc gia.

XVII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục và chăm sóc học sinh.

Xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể giữa các bên nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong giáo dục.

Tổ chức ít nhất 3 buổi họp phụ huynh định kỳ/năm và các buổi họp đột xuất khi cần thiết để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh. Vận động phụ huynh tham gia đóng góp ý kiến và hỗ trợ các hoạt động giáo dục (ít nhất 80% phụ huynh tham gia).

Định kỳ đánh giá hiệu quả công tác phối hợp, giải quyết các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện học sinh.

XVII. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, minh bạch và sáng tạo.

Chuyển đổi mạnh mẽ từ quản lý hành chính sang quản lý kiến tạo, phát huy sự chủ động, sáng tạo của các tổ, bộ phận.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên qua đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá định kỳ.

Đẩy mạnh sự tham gia, giám sát của cộng đồng, phụ huynh và các bên liên quan trong quản lý giáo dục để tạo sự minh bạch và trách nhiệm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học trên nền tảng Microsoft Office 365 Copilot và phát triển ít nhất 50 bài giảng điện tử/năm. Xây dựng kho học liệu số với ít nhất 100 tài liệu học tập số hóa. Đảm bảo hạ tầng mạng Internet ổn định, tốc độ cao phục vụ dạy và học.

XVIII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Tổ chức phát động các phong trào thi đua thiết thực, gắn với nhiệm vụ chuyên môn và mục tiêu phát triển của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng rõ ràng, công bằng, minh bạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng.

Khen thưởng kịp thời, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động phong trào.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục, nhà nước; đảm bảo thủ tục, hồ sơ, hồ sơ đầy đủ, chính xác.

Đổi mới hình thức và nội dung thi đua nhằm tạo động lực phát triển, khuyến khích sáng tạo và nâng cao chất lượng giáo dục.

PHẦN VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Ban giám hiệu: Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn, kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục; tổ chức họp giao ban định kỳ (hàng tháng).

Các tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch chuyên môn, triển khai các hoạt động dạy học, bồi dưỡng giáo viên, và báo cáo tiến độ thực hiện (hàng tháng).

Giáo viên chủ nhiệm: Quản lý lớp, phối hợp với phụ huynh, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, và báo cáo tình hình lớp học (hàng tuần).

Các bộ phận chức năng (Văn phòng, Thư viện, Y tế): Thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, hỗ trợ các hoạt động giáo dục (liên tục trong năm học).

Đoàn trường: Tổ chức các phong trào, hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, và hoạt động trải nghiệm (ít nhất 6 hoạt động/năm).

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chủ động xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Ký kết các thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ nhằm thúc đẩy trao đổi văn hóa, nghiên cứu khoa học và các dự án giáo dục ứng dụng.

Hợp tác với cộng đồng, phụ huynh, các tổ chức xã hội để tạo môi trường giáo dục toàn diện, an toàn, phát huy tính sáng tạo và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

1. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành các mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, và các hoạt động giáo dục. Đánh giá sự phù hợp của các giải pháp triển khai với điều kiện thực tế của nhà trường. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục thông qua kết quả học tập, rèn luyện, và phản hồi từ học sinh, giáo viên, phụ huynh.

2. Phương pháp đánh giá

Thu thập dữ liệu qua kết quả học tập, rèn luyện, khảo sát ý kiến học sinh/phụ huynh (tổ chức 2 khảo sát/năm), và báo cáo dự giờ. Phân tích, so sánh kết quả thực hiện với mục tiêu ban đầu để đánh giá mức độ đạt được. Lấy ý kiến phản hồi từ giáo viên, học sinh, phụ huynh, và các bên liên quan để cải tiến kế hoạch.

3. Điều chỉnh kế hoạch

Dựa trên kết quả đánh giá, kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, hoạt động giáo dục, và phân bổ nguồn lực để phù hợp với tình hình thực tế. Cập nhật các thay đổi từ quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Đà Nẵng (nếu có) để đảm bảo tuân thủ.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN , BÁO CÁO

Nhà trường triển khai chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời và đầy đủ.

Báo cáo về tình hình học sinh, chất lượng giáo dục, công tác quản lý, tài chính và các hoạt động khác được gửi đến các cấp quản lý đúng hạn.

Sử dụng đa dạng các hình thức báo cáo, bao gồm báo cáo văn bản, báo cáo điện tử và báo cáo trực tiếp để tăng cường hiệu quả truyền đạt thông tin.

Bảo mật thông tin cá nhân và bảo vệ quyền lợi học sinh, cán bộ, giáo viên trong công tác báo cáo; đồng thời công khai minh bạch các thông tin công khai theo quy định.

Nhà trường cập nhật, rà soát và điều chỉnh chế độ báo cáo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hoàn thiện công tác quản lý nội bộ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Trung học phổ thông năm học 2025-2026 của trường Tiểu học, Trung học cơ sở, trung học phổ thông Olympia. Kính đề nghị các tổ bộ phận; đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT
- HGD
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Tuyết

I. Phụ lục 1. Thông kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THPT

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28						
	Giáo viên	13						
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:							
1	Ngữ văn	1			1			
2	Toán	1			1			
3	Sinh học	1			1			
4	Vật lý	1			1			
5	Hóa học I	1			1			
6	Lịch sử	1		1				
7	Địa lý	1 (TG)			1			
4	Ngoại ngữ	2			2			
5	Tin học	1 (TG)			1			
7	KT-PL	1 (TG)			1			
8	Âm nhạc	1			1			
10	Thể dục	1			1			
II	Cán bộ quản lý	3						
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó hiệu trưởng	2	1	1				
III	Nhân viên	12						
1	Nhân viên văn thư	1			1			
2	Nhân viên kế toán	1			1			

3	Thủ quỹ	1			1			
4	Nhân viên y tế	1				1		
5	Nhân viên giáo vụ kiêm thư viện	1			1			
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, công nghệ thông tin	0						
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên cơ sở vật chất, bảo vệ và tạp vụ	0						
9	Nhân viên tuyển sinh	1			2			
10	Nhân viên truyền thông, thiết kế	3			3			
11	Nhân viên bán trú	1			1			
12	Nhân viên hành chính, nhân sự	2			2			

II. Phụ lục 2. Phân công lao động khối THPT năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Chức vụ/Nhiệm vụ	Lớp được phân dạy	Số tiết/tuần	Tổng số tiết/tuần	Ghi chú các công việc tăng cường
1	Nguyễn Thị Minh Tuyết	Hiệu trưởng		0	0	Quản lý chung 3 cấp học (Tiểu học, THCS, THPT); giám sát chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng giảng dạy và hoạt động trường học.

2	Nguyễn Thanh Hưng	Phó Hiệu trưởng		0	0	Phụ trách chiến lược phát triển nhà trường. Công nghệ thông tin, chuyên đổi số; hợp tác Quốc tế, phụ trách chương trình quốc tế, Tiếng Anh và giáo dục STEM.
3	Nguyễn Thị Vân	Phó Hiệu trưởng	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Lịch sử)	Lịch sử: 1,5 (lớp 11), 1,5 (12/1), 1,5 (12/2)	4,5	Quản lý chuyên môn Trung học, an toàn trường học; xây dựng kế hoạch giảng dạy, chất lượng dạy học, phụ trách các sự kiện, hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động chuyên môn.
4	Lê Bích Vân	Giáo viên Ngữ văn (Cơ hữu)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Ngữ văn, Chuyên đề Văn)	Ngữ văn: 4,5 (lớp 11), 4,5 (12/1), 4,5 (12/2); Chuyên đề Văn: 1 (lớp 11), 1 (12/1), 1 (12/2)	16,5	Lồng ghép chương trình đọc sách trong Ngữ văn; hỗ trợ học tập cá nhân hóa.
5	Đậu Nhật Quang	Giáo viên Toán (Cơ hữu)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Toán, Chuyên đề Toán)	Toán: 4,5 (lớp 11), 4,5 (12/1), 4,5 (12/2); Chuyên đề Toán: 1 (lớp 11), 1 (12/1), 1 (12/2)	16,5	Hỗ trợ học tập cá nhân hóa trong Toán.
6	Đoàn Thiện	Giáo viên Tiếng Anh Việt Nam (Cơ hữu)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Tiếng Anh)	Tiếng Anh: 3 (lớp 11), 3 (12/1), 3 (12/2), 3 (Hỗ trợ giáo viên Quốc tế)	12	Phối hợp với giáo viên quốc tế, tăng cường giao tiếp và kỹ năng thi IELTS.

7	Lê Thị Ngọc Hà	Giáo viên Vật lý (Cơ hữu)	Lớp 11b, 12/2 (Vật lý); Lớp 12/1 (Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm)	Vật lý: 2,5 (11b), 2,5 (12/2); Giáo dục địa phương: 1 (12/1); Hoạt động trải nghiệm: 3 (12/1)	9	Chủ nhiệm lớp 12/1; dạy Giáo dục địa phương; dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (lồng ghép STEM, sinh hoạt lớp, dã ngoại, tiết 5-7 thứ Sáu).
8	Lê Thị Bảo Trân	Giáo viên Hóa học (Cơ hữu)	Lớp 11b, 12/2 (Hóa học); Lớp 11 (Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm)	Hóa học: 2,5 (11b), 2,5 (12/2); Giáo dục địa phương: 1 (11); Hoạt động trải nghiệm: 3 (11)	9	Chủ nhiệm lớp 11/1; dạy Giáo dục địa phương; dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (lồng ghép STEM, sinh hoạt lớp, dã ngoại, tiết 5-7 thứ Sáu).
9	Trần Thị Duy Tính	Giáo viên Sinh học (Cơ hữu)	Lớp 11a, 11b, 12/1, 12/2 (Sinh học); Lớp 12/2 (Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm)	Sinh học: 2,5 (11a), 2,5 (12/1), 2,5 (12/2); Giáo dục địa phương: 1 (12/2); Hoạt động trải nghiệm: 3 (12/2)	11,5	Chủ nhiệm lớp 12/2; dạy Giáo dục địa phương; dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (lồng ghép STEM, sinh hoạt lớp, dã ngoại, tiết 5-7 thứ Sáu).
10	Nguyễn Trần Nam	Giáo viên Thể chất (Cơ hữu)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Giáo dục thể chất)	Giáo dục thể chất: 3 (lớp 11), 3 (12/1), 3 (12/2)	9	Luyện tập Karate, phát triển đạo đức, sức khỏe, tự vệ (HK I: 2 tiết, HK II: 1 tiết).
11	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên Lịch sử (Cơ hữu)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Lịch sử)	Lịch sử: 1.5 (lớp 11), 1.5 (12/1), 1.5 (12/2)	4.5	Dạy Lịch sử (HK I: 1 tiết, HK II: 2 tiết).
12	Vũ Thị Hương	Giáo viên Địa lý (thỉnh giảng)	Lớp 11a, 12/1 (Địa lý)	Địa lý: 2,5 (11a), 2,5 (12/1)	5	

13	Nguyễn Thị Khiển	Giáo viên GDKT&P L (thỉnh giảng)	Lớp 11a, 12/1 (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	Giáo dục kinh tế và pháp luật: 2,5 (11a), 2,5 (12/1)	5	
14	Huỳnh Tấn Đạt	Giáo viên GDQPAN (thỉnh giảng)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Giáo dục Quốc phòng)	Giáo dục Quốc phòng: 1 (lớp 11), 1 (12/1), 1 (12/2)	3	Dạy Giáo dục Quốc phòng An ninh
15	Trần Duy Phương	Giáo viên Âm nhạc (thỉnh giảng)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Âm nhạc)	Âm nhạc: 2 (lớp 11), 2 (12/1), 2 (12/2)	6	Phát triển năng khiếu (guitar, trống, keyboard, hát, nhóm nhạc).
16	Nguyễn Thị Huyền Trang	Giáo viên Tin học (thỉnh giảng)	Lớp 11, 12/1, 12/2 (Tin học, Chuyên đề Tin)	Tin học: 2 (lớp 11), 2 (12/1), 2 (12/2); Chuyên đề Tin: 1 (lớp 11), 1 (12/1), 1 (12/2)	9	

III. Phụ lục 3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Năm học

Bảng phân bố thời lượng môn học trong Chương trình Giáo dục (Tổ hợp 1)

ST T	Nội dung	Lớp 11				Lớp 12				Ghi chú
		QG	NT	HK I	HK II	QG	NT	HK I	HK II	
1. Nhóm môn học bắt buộc										
1	Toán	3	4.5	4	5	3	4.5	5	4	Tăng 1,5 tiết/tuần, để luyện tập, củng cố, vận dụng thực tiễn, cá nhân hóa học tập.

11	Chuyên đề Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	
12	Chuyên đề Văn	1	1	1	1	1	1	1	1	
13	Chuyên đề Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	
4. Hoạt động bắt buộc										
14	HĐTN-HN	3	3	3	3	3	3	3	3	Sinh hoạt lớp, chào cờ, trải nghiệm
5. Nội dung giáo dục địa phương										
15	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	
6. Câu lạc bộ										
16	Âm nhạc	0	2	2	2	0	2	2	2	CLB âm nhạc, phát triển theo năng khiếu (guitar, trống, keyboard, hát) và hình thành các nhóm nhạc.
Tổng số tiết		28,5	35+ 5 CLB	35+ 5 CLB	35+5 CLB	28,5	35+ 5 CLB	35+ 5 CLB	35+ 5 CLB	Không tính các môn học dã ngoại và tập trung.

Bảng phân bố thời lượng môn học trong Chương trình Giáo dục (Tổ hợp 2)

STT	Nội dung	Lớp 11				Lớp 12				Ghi chú
		QG	NT	HK I	HK II	QG	NT	HK I	HK II	
1. Nhóm môn học bắt buộc										
1	Toán	3	4.5	4	5	3	4.5	5	4	Tăng 1,5 tiết/tuần, để luyện tập, củng cố, vận dụng thực tiễn, cá nhân hóa học tập.

11	Chuyên đề Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	
12	Chuyên đề Văn	1	1	1	1	1	1	1	1	
13	Chuyên đề Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	
4. Hoạt động bắt buộc										
14	HĐT N-HN	3	3	3	3	3	3	3	3	SHL, chào cờ, HĐ trải nghiệm
5. Nội dung giáo dục địa phương										
15	GDD P	1	1	1	1	1	1	1	1	
6. Câu lạc bộ										
16	Âm nhạc	0	2	2	2	0	2	2	2	Phát triển theo năng khiếu (guitar, trống, keyboard, hát) và hình thành các nhóm nhạc.
Tổng số tiết		28,5	35+ 5 CLB	35+ 5 CLB	35+5 CLB	28,5	35+ 5 CLB	35+ 5 CLB	35+ 5 CLB	Không tính các môn học dã ngoại và tập trung.

IV. Phụ lục 4. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học

Tên hoạt động	Tham gia	Phụ trách
Tháng 8/2025		
4/8: Back to school	Toàn trường- Vừa- Mở cửa cho PH tham gia	BGH
22/8: Ironman Olympia	Toàn trường- Lớn- Mở cửa cho PH tham gia tự do	BGH
16/8: Họp Phụ huynh đầu năm học	Lớp	Tổ bộ môn

22/8: Hội đại diện cha mẹ học sinh		BGH
Tháng 9/ 2025		
5.9: Khai giảng Năm học mới/New school year		BGH
30.9. Chào cờ tháng 9		
Tháng 10/2025		
3.10. Lễ hội trăng rằm	Lớp	
13.10: Chào cờ tháng 10	Toàn khối	12/1 phụ trách
17.10: Ngày của Mẹ	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
31.10: Ngày hội hóa trang	Lớp	BGH, GVCN
Tháng 11/2025		
3.11: Chào cờ tháng 11	Toàn khối	12/2 phụ trách
15.11: Meeting Teacher day	Toàn trường	
Tháng 12/2025		
22.12: Chào cờ tháng 12	Toàn trường	GV THPT
15-19.12: Trang trí chủ đề Lễ hội mùa đông	Toàn trường	
15.12: Lễ hội Mùa đông	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
Tháng 1/2026		
17.1: Hội PH cuối kì I		Tổ bộ môn, GVCN
21.1: Lễ Hội Thể thao	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
26.1. Chào cờ tháng 1	Toàn khối	Lớp 11 – Cô Bảo Trân
31.1: Open day	Toàn trường	Bộ phận tuyển sinh, Tổ bộ môn
Tháng 2/2026		
W1,2: Trang trí chủ đề Tết	Lớp	BGH

27.2: Dã ngoại	Toàn trường- Lớn- Không có PH	BGH, Tổ KHTN
Tháng 3/2025		
6.3: Món quà tặng Mẹ	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
20.21.3: Hội trại thành lập Đoàn	Toàn khối	Tổ THPT
23.3: Chào cờ tháng 3	Toàn khối	12/2 phụ trách
28.3: Ngày hội STEM day và Open day	Toàn trường- Lớn- PH tham gia tự do	Sự kiện, GV KHTN
Tháng 4/2025		
7.4: Dã ngoại	Toàn khối THPT	BGH, GVCN, GVBM
20.4: Chào cờ tháng 4	Toàn khối	Lớp 12/1 phụ
13-18.4: Tuần lễ đọc sách	Lớp	
Tháng 5/2025		
23.5 : Họp PH cuối năm	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
28.5: Learning Journey	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, tất cả GV, CBNV
28.5: Bế giảng năm học	Toàn trường- Vừa- PH tham gia tự do	BGH, tất cả GV, CBNV
29.5: Lễ ra trường khối 12	Toàn trường- Vừa - Có PH của khối	BGH, GVCN khối 5, khối 9

V. Phụ lục 5. Lịch năm học 2025-2026 cấp THPT

LỊCH NĂM HỌC 2025 - 2026

KHỐI THPT

THÁNG 8/2025						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

4/8: Trở lại trường học (HS nhận lớp, GVCN, bầu Cán sự lớp, sinh hoạt theo lớp)
 4-15/8: Hoạt động đầu năm
 16/8: Họp PH đầu năm
 18-22/8: Học GDQP tập trung
 25/8: HS bắt đầu học chương trình chính khóa

THÁNG 9/2025						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

30/8-2/9: Nghỉ lễ Quốc Khánh
 5/9: Khai Giảng/ Opening Ceremony
 19/9: Dã ngoại lần 1
 22/9: Chuẩn bị tổ chức lễ Trung thu cho trẻ em mồ côi (quyên góp, phân nhóm chuẩn bị sp, tổ chức tại trại em mồ côi,...)

THÁNG 10/2025						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

3/10: HS tham gia chương trình thiện nguyện Trung Thu trại mồ côi (buổi chiều 11, 12)
 13/10: Món quà tặng Mẹ (Hoạt động thủ công: thiết kế thiệp, làm hoa giấy,...) Có Tinh hướng dẫn GVCN làm trước, đồng bộ các lớp)
 24/10: Phát đề cương cho HS, nộp ma trận đề, bài và đáp án kiểm tra giữa HKI
 31/10: Ngày hội Hóa trang (HS mặc trang phục, trang điểm theo các nhân vật trong các câu chuyện)

THÁNG 11/2025						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

3-7/11: Kiểm tra giữa HKI
 14/11: Báo cáo giữa HKI
 15/11: Meeting toàn trường Lễ 20/11 (GV- buổi tối)/ Teachers' Day
 20/11: Trao giải cuộc thi tri ân thầy cô, văn nghệ chào mừng 20/11 (Tuần lễ chào mừng 20/11)

THÁNG 12/2025						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

15/12: Trang trí chủ đề Giáng sinh (Góc check in sân trường + Lớp học)
 16/12: Phát đề cương cho HS, nộp ma trận đề, bài và đáp án kiểm tra cuối HKI
 22/12: Các lớp sinh hoạt với chủ đề trao lời yêu thương, tặng quà vào tiết chào cờ
 26/12-31/12: Kiểm tra cuối HKI

THÁNG 1/2026						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

1/1: Nghỉ Tết Dương lịch/ New Years
 9/1: Báo cáo sơ kết HKI
 16/1: Gửi BC sơ kết trên CSDL
 17/1: Họp PH

THÁNG 2/2026						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

14-22/2: Nghỉ Tết âm lịch
 27/2: Dã ngoại lần 2 (dự kiến)
 27/2: Phát đề cương cho HS, nộp ma trận đề, bài và đáp án kiểm tra giữa HKII

THÁNG 3/2026						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

10-13/3: Kiểm tra giữa HKII
 20/3: Gửi Báo cáo quá trình 2
 20-21/3: Hội trại thành lập Đoàn
 28/3: Steam day và open day

THÁNG 4/2026						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

7/4: Dã ngoại lần 3
 10/4: Phát đề cương cho HS, nộp ma trận đề, bài và đáp án kiểm tra cuối HKII cho lớp 12
 20-24/4: Kiểm tra cuối HK2 cho lớp 12
 27/4: Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương
 28/4: Phát đề cương cho HS, nộp ma trận đề, bài và đáp án kiểm tra cuối HKII cho lớp 10, 11
 29/4: Nhập điểm lớp 12
 30-4/5: Nghỉ lễ 30/4-1/5 Giải phóng MN, thống nhất đất nước

THÁNG 5/2026						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

7/5: Hoàn thành Học bạ, hồ sơ đăng ký dự thi lớp 12
 11-15/5: Kiểm tra cuối HKII
 22/5: Gửi Báo cáo tổng kết 2
 23/5: Họp PH cuối năm
 28/5: Gửi BC tổng kết trên CSDL
 29/5: Lễ bế giảng, Lễ ra trường

THÁNG 6/2026 - JUNE 2026						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

1-5/6: Nghỉ hè 2025
 1-23/6: Ôn thi TN THPT
 8-12/6: Training nội bộ Olympia, Chuẩn bị cho Summer camp
 15/6-3/7: Summer camp 1

THÁNG 7/2026 - JULY 2026						
Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

6-24/7: Summer camp 2
 27-31/7: Chuẩn bị cho năm học mới

Sự kiện

Ngày lễ

Ngày quan trọng

Đào tạo giáo viên

Ngày báo cáo

SAKURA - OLYMPIA SCHOOL

33 Xã Việt Nghệ Tĩnh, Hòa Cường, Đà Nẵng
 tuyensinh@sakuraolympia.edu.vn

0763 666 578
 www.sakuraolympia.edu.vn